

CƯ DÂN BÌNH DƯƠNG TRONG QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

Phan Xuân Biên

Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Kể từ khi khai mở đất đai, tạo dựng xóm làng rồi trải qua quá trình lịch sử hơn ba thế kỷ, cư dân Bình Dương đã làm nên nhiều chiến công, góp phần ghi thêm vào trang sử của địa phương, của dân tộc những nét son truyền thống đáng tự hào. Từ khắp vùng miền của Tổ quốc tề tựu về, cùng chung gian lao khai mở đất đai, cùng anh dũng đánh Tây, Mỹ giành và giữ nước, cùng nhanh chóng tiếp xúc với văn hóa công nghiệp để tạo ra sự phát triển có tính đột phá trong thời kỳ hiện đại. Nghiên cứu, tìm hiểu về cư dân Bình Dương qua các thời kỳ lịch sử, chúng ta có thể tìm thấy những nét độc đáo, tính đa dạng và sự hòa hợp đến kỳ lạ. Đó cũng chính là đặc điểm và phẩm chất quý báu của cư dân Bình Dương trong quá khứ và hiện tại.

Từ khóa: cư dân, Bình Dương, phát triển, lịch sử

Thuở ban đầu thời mở đất Phương Nam, Bình Dương là tên một tổng thuộc huyện Tân Bình, phủ Gia Định. Đến năm 1808, khi huyện Tân Bình được đổi thành phủ thì Bình Dương được nâng lên một trong bốn huyện của phủ này. Đất Bình Dương thuở đó nay chủ yếu thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có một phần vùng Dầu Tiếng – lúc đó là tổng Dương Hòa Hạ thuộc tỉnh Bình Dương ngày nay. Năm 1956, tỉnh Bình Dương được thiết lập nhưng không phải trùng với địa bàn của huyện Bình Dương xưa kia. Đến năm 1997, tỉnh Bình Dương được tái lập, nhưng cũng không phải hoàn toàn là địa phận của tỉnh Bình Dương trước năm 1975. Như vậy, trong lịch sử, Bình Dương là tên gọi của những đơn vị hành chính lãnh thổ theo những cấp độ khác nhau (tổng, huyện, tỉnh) với những địa bàn lãnh thổ khác nhau. Do vậy, nói đến cư dân Bình Dương qua các thời kỳ lịch sử chỉ có tính chất tương đối, không thể

phân định rạch ròi theo kiểu thống kê hộ tịch của một đơn vị hành chính lãnh thổ cụ thể như hiện hành.

Bình Dương vốn gắn liền với Gia Định – Đồng Nai xưa, tức là miền Đông Nam Bộ ngày nay, cư dân Bình Dương là một bộ phận cư dân Đông Nam Bộ. Nhưng đồng thời trung tâm là thành phố Thủ Dầu Một với một vùng phụ cận bên bờ sông Sài Gòn có những điều kiện môi trường sinh thái đặc biệt, cư dân Bình Dương cũng có những đặc điểm riêng từ lịch sử hình thành đến kỹ năng nghề nghiệp và lối hành xử trong cuộc sống của mình.

1. Những trang sử được lật lên từ lòng đất Bình Dương qua các di tích khảo cổ học như Vườn Dzũ, Cù lao Rùa – Gò Đá, Dốc Chùa đã cho thấy cách đây hàng ngàn năm, con người nguyên thủy đã sinh sống và phát triển trên địa bàn Bình Dương. “Người Vườn Dzũ” (Tân Uyên) là lớp cư dân đầu tiên khai phá vùng đất Đông Nam Bộ nói

chung, Bình Dương nói riêng, cách ngày nay đã chục ngàn năm.

Vào thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy, trên đất Bình Dương có di tích khảo cổ Cù Lao Rùa – Gò Đá (Tân Uyên). Đó là những khu cư trú của con người tiền sử vào thời kỳ “hậu kỳ đá mới – đầu đồng thau” vào loại lớn nhất của Đông Nam Á. Chủ nhân của nó là những cư dân nông nghiệp dùng rìu, cuốc để làm rẫy, là một bộ phận quan trọng của cư dân xứ Đồng Nai – Đông Nam Bộ thời tiền sử cách nay ba đến bốn ngàn năm.

Cũng trên đất Bình Dương vào thời đoạn cường thịnh của người tiền sử - thời đại kim khí cách ngày nay khoảng 3.000 – 2.500 năm, các nhà khảo cổ học đã phát hiện di tích Dốc Chùa (Tân Uyên) là một di tích của khu cư trú lâu dài, một xưởng thủ công đúc đồng có tầm cỡ, một khu mộ táng lớn có sưu tập di vật đồ đồng khuôn đúc nhiều nhất trong toàn vùng Đông Nam Bộ. “Người Dốc Chùa” qua nhiều thế hệ đã có sự giao lưu rộng rãi, đã hoạt động “xuất nhập khẩu” (nhập nguyên liệu, xuất sản phẩm) để phục vụ cho nghề thủ công đúc đồng nổi tiếng nhất vào thời bấy giờ.

Tóm lại, cư dân tiền sử Bình Dương với những mốc phát triển trên đây là một bộ phận chủ nhân của một trong ba nền văn hoá kim khí nổi tiếng ở nước ta là văn hoá Đồng Nai (vùng Đông Sơn, Sa Huỳnh). Đó là lớp cư dân đầu tiên của Bình Dương nói riêng và của vùng đất Nam Bộ nói chung, cách ngày nay khoảng 4.000 – 2.500 năm. Rồi vào khoảng trước và sau Công Nguyên, họ đã mở rộng quan hệ với nhiều cộng đồng khác nhau trong khu vực lân cận, mở rộng cuộc khai phá đến vùng châu thổ sông

Cửu Long, tạo lập nên nền văn hóa Óc Eo nổi tiếng ở Nam Bộ.

Sau 5 – 6 thế kỷ tồn tại và phát triển, những khu cư dân phồn vinh của văn hoá Óc Eo bị chôn vùi trong bùn lầy châu thổ và ven biển Nam Bộ thì vùng Đông Nam Bộ lại nhanh chóng phát triển với nhiều lớp cư dân hỗn hợp, trong đó vùng trung lưu và cả thượng lưu Đồng Nai. Truyền thống văn hoá *tiền sử muộn* bắt đầu hồi phục trở lại và phát triển trong sự hiện diện của một số cư dân bản địa mà hậu duệ của họ vẫn còn sinh sống ở vùng đất Đông Nam Bộ, Nam Tây Nguyên cho đến tận hiện nay. Đó là người Stiêng, Mạ, Châu Ro...

Ngày nay trên địa bàn Bình Dương, hầu như rất ít người Stiêng, Mạ, Châu Ro sinh sống. Phần lớn họ cư trú ở tỉnh Bình Phước – người anh em sinh đôi của Bình Dương và một số tỉnh lân cận như Đồng Nai, Lâm Đồng, Bà Rịa. Tuy vậy, trong lịch sử vùng đất Bình Dương ngày nay đã từng là nơi sinh sống một thời của các dân tộc vừa nêu trên. Qua những truyền kể dân gian mang tính chất hồi tưởng lịch sử quê hương tổ tiên của mình, các dân tộc bản địa hiện đang sinh sống ở miền Đông Nam Bộ thường cho biết địa bàn sinh sống xưa kia của tổ tiên họ là vùng đất gần biển, là những vùng ít núi non. Nhóm người Tà Mun ở sóc 5 xã Minh Hoà và nhóm người Stiêng Budeh còn nói rằng cách đây không lâu, ông cha họ còn ở vùng Thuận An. Rất có thể, họ là thành phần cư dân của “Vương quốc Mạ” trong lịch sử từng tồn tại theo hai bên bờ sông Đồng Nai ở đoạn trung lưu và hạ lưu. Và lúc ấy, địa bàn Bình Dương là một trong những vùng lãnh thổ của họ. Sau này, do áp lực của nhiều luồng di dân

và do nhiều điều kiện lịch sử xã hội của thời kỳ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, các dân tộc bản địa vùng này đã lùi dần về vùng núi thượng lưu thuộc các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Nam Tây Nguyên hiện nay.

2. Vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, lớp cư dân người Việt từ miền Bắc, miền Trung xiêu tán về vùng Đông Nam Bộ, trong đó có địa bàn Bình Dương tìm vùng đất mới để lập nghiệp. Họ bao gồm nhiều thành phần xã hội khác nhau và lia bỏ quê hương với nhiều nguyên nhân khác nhau. Họ là những nông dân nghèo khổ không chịu đựng nổi cơ cực làm than chốn quê nhà, là những người chạy trốn sự truy đuổi của chính quyền phong kiến, những người trốn lính, trốn thuế... nhìn chung là vì bức xúc của cuộc sống mà bất chấp nguy hiểm đi tìm nơi nương thân, mưu lập cuộc sống mới. Có lẽ ngay từ những năm tháng đầu tiên, Bình Dương là một trong những nơi dừng chân của đoàn quân di cư người Việt cùng với những địa bàn khác nhau như Mô Xoài, Cù Lao Phố, Bến Nghé. Bởi ngày ấy, dân di cư thường theo những cửa biển, con sông để tìm những vùng đất. Bình Dương, đặc biệt là những vùng xung quanh thành phố Thủ Dầu Một – vốn là vùng giáp sông Đồng Nai, sông Sài Gòn là những nơi định cư lý tưởng thuở đầu khai phá.

Sau khi thiết lập hệ thống hành chính, triều Nguyễn đã có nhiều chính sách khuyến khích, thu hút lưu dân đến khai hoang lập làng vùng Gia Định, Đồng Nai. Trong bối cảnh đó, Bình Dương cũng nhanh chóng được khai phá. Theo nhà nghiên cứu địa bạ Nguyễn Đình Đầu thì vùng Bình An (đất Bình Dương trước đây) là nơi có nhiều ruộng đất nhất của tỉnh

(Biên Hòa), điều đó cho phép đoán định đây là vùng có đông dân cư nông nghiệp nhất. Và xung quanh Thủ Dầu Một sau này như Phú Cường, Lái Thiêu, Phú Lợi hay vùng Tân Khánh, Tân Uyên, Cù Lao Rùa là những xóm làng đông đúc của Bình Dương từ thuở đầu mở nước thời nhà Nguyễn.

Sau thế kỷ XIX, cư dân Bình Dương đã phát triển nhanh hơn. Đặc biệt trong thời kỳ này, cộng đồng người Hoa di dân đến Bình Dương ngày một đông. Họ đến đây từ Cù Lao Phố – Biên Hoà và từ Bến Nghé – Gia Định. Những làng gốm của người Hoa xuất hiện ở vùng Lái Thiêu, Phú Cường, Tân Uyên với những sản phẩm được tạo ra đã có sự chuyên hóa khá rõ nét (lò của người Hoa Quảng Đông chuyên về tượng trang trí, lò gốm người Hoa Triều Châu chuyên sản xuất đồ gia dụng, còn lò gốm người Hoa Phúc Kiến chuyên sản xuất vật dụng to lớn như lu, khạp...). Cho đến nay, người Hoa ở Bình Dương vẫn tập trung ở một số vùng “định cư truyền thống” của họ như thành phố Thủ Dầu Một, Lái Thiêu – Thuận An, Tân Uyên. Ngoài nghề buôn bán, họ còn chung thủy với một số nghề truyền thống, mà trước hết là nghề gốm từ thuở ban đầu, tạo nên một nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc cho người Bình Dương qua các thời kỳ.

3. Từ khi tỉnh Thủ Dầu Một được thiết lập thì dân cư ở vùng này đã phát triển nhanh chóng, nhiều ấp, làng mới được hình thành theo sự tăng trưởng của dân cư. Đặc biệt, nhiều làng nghề trên đất Thủ Dầu Một được ra đời, trong đó đáng chú ý nhất là những làng mộc và những cơ sở sản xuất sơn mài. Bình Dương là vùng đất giàu gỗ quý (gỗ, cẩm lai, giáng hương...) nên

khi cư dân người Việt ở miền Bắc, miền Trung – những người vốn có tay nghề kỹ thuật khảm xà cừ trên tủ thờ, ghế dựa tràng kỷ, hương án... đến sinh sống đã tiếp tục phát triển nghề của mình, tạo nên một nghề độc đáo và nổi tiếng cho Bình Dương. Miếu mộc tổ ở Lái Thiêu, các làng nghề mộc ở Phú Thọ, Chánh Nghĩa là các cụm dân cư độc đáo của Bình Dương. Sau này Pháp mở Trường Bá Nghệ ở Thủ Dầu Một, nghề mộc Bình Dương càng có điều kiện phát triển trên cơ sở tiếp thu những kỹ thuật hiện đại, kết hợp với những truyền thống vốn có đã tạo nên những sản phẩm nổi tiếng không những trong nước mà còn cả quốc tế.

Nghề sơn mài là một thế mạnh của cư dân Bình Dương vốn được những người lưu dân Việt từ Bắc và Trung mang theo khi đến định cư ở vùng đất này. Tương Bình Hiệp ở huyện Bình An xưa vốn là một huyện làm tranh cổ đã tiếp nhận những lưu dân có nghề từ Bắc và Trung vào đây lập nghiệp, dần dần đã trở thành “trung tâm sơn mài” của Bình Dương qua các thời kỳ.

Một đặc điểm quan trọng khác trong sự biến đổi thành phần dân cư của Bình Dương vào thời kỳ này là sự xuất hiện một đội ngũ công nhân cao su ngày càng nhiều theo chiều mở rộng của các đồn điền cao su của thực dân Pháp trên địa bàn Thủ Dầu Một, Đông Nam Bộ. Từ đầu thế kỷ XX, Thủ Dầu Một đã trở thành tỉnh dẫn đầu về trồng cao su ở Nam Bộ. Theo đó, các làng cao su lần lượt mọc lên trên đất Thủ Dầu Một ngày càng nhiều, nhất là xung quanh các đồn điền cao su nổi tiếng như Dầu Tiếng, Lộc Ninh, Đa Kia, Quản Lợi, Phú Riềng, Xa Cam, Xa Cát... Dân cao su Thủ

Dầu Một đa số là những người nông dân ở miền Bắc, miền Trung (đông nhất là miền Bắc) vốn bị khánh kiệt ruộng đất, thất cơ lỡ vận buộc phải bỏ xứ đi làm “phu công tra” cho các chủ Tây. Chính Bình Dương xưa kia là nơi xuất phát đầu tiên phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su đầu tiên với sự kiện “Phú Riềng Đỏ” nổi tiếng.

4. Trong thời kỳ cận hiện đại, bức tranh thành phần dân cư và mật độ dân số Bình Dương không ngừng thay đổi, luôn luôn được bổ sung từ nhiều nguồn, nhiều nơi. Đáng chú ý nhất là đợt “bổ sung dân số” vào năm 1954 từ nguồn di cư của người Việt từ các tỉnh phía Bắc vào và sau này có một số từ miền Trung đến với các chính sách “định điền” của chế độ Sài Gòn trước năm 1975. Trong thời kỳ chiến tranh trước năm 1975, sự phân bố cư trú của cư dân Bình Dương cũng có nhiều thay đổi do Bình Dương là một trong những chiến trường ác liệt, nhưng sau ngày giải phóng 1975, nhân dân tản cư khắp nơi đã nhanh chóng hồi hương, lấp dần khoảng trống ở các vùng Bến Cát, Tân Uyên, Dầu Tiếng...

Thêm vào đó, một bộ phận dân cư di kinh tế mới, khai hoang phục hóa cũng đã đến địa bàn Bình Dương. Trong vòng hơn hai mươi năm sau ngày giải phóng, dân số Bình Dương đã tăng gấp đôi, từ gần 350 ngàn người tăng lên 668 ngàn người (lúc chia tỉnh).

5. Từ khi tỉnh Bình Dương tái lập và đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự biến động về thành phần dân cư và mật độ dân số diễn ra với mức độ đáng kể.

Chỉ trong vòng 15 năm phát triển, thị xã Thủ Dầu Một là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh đã trở thành phố

trực thuộc tỉnh vào năm 2013, có mật độ dân số đông nhất trong tỉnh nhưng sẽ tiếp tục tăng hơn nữa. Theo *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2012*, dân cư của Thủ Dầu Một là 264.642 người, mật độ dân số 2.230 người/ km². Thành phố Thủ Dầu Một hiện có 14 đơn vị hành chính cấp phường (Hiệp Thành, Phú Lợi, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Thọ, Chánh Nghĩa, Định Hòa, Phú Mỹ, Hiệp An, Phú Tân, Hòa Phú, Tương Bình Hiệp, Tân An, Chánh Mỹ). Với quy hoạch phát triển của thành phố mới Bình Dương và nhiều trường đại học, cao đẳng đã và đang được xây dựng, trong tương lai, thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục thu hút đông đảo dân cư về đây học tập, công tác trên nhiều lĩnh vực.

Vùng Thuận An – Dĩ An, vốn có mật độ dân cư đã đông, lại là nơi đã hình thành, phát triển các khu công nghiệp tập trung với quy mô lớn, đang thu hút nhiều lao động và dân cư khắp mọi miền đến. Thuận An và Dĩ An nay đã trở thành hai thị xã với hàng chục khu công nghiệp tập trung hiện đại, tiêu biểu cho cả nước. Năm 2012, thị xã Thuận An có dân số 438.922 người, mật độ dân số 5.245 người/km², với chín đơn vị hành chính cấp phường và một xã (các phường Lái Thiêu, An Thạnh, Vĩnh Phú, Bình Hòa, Thuận Giao, Bình Chuẩn, An Phú, Hưng Định, Bình Nhâm, xã An Sơn). Tương tự, thị xã Dĩ An có dân số 355.370 người, mật độ dân số 5.928 người/km², với bảy đơn vị hành chính trực thuộc (các phường Dĩ An, An Bình, Tân Đông Hiệp, Đông Hòa, Tân Bình, Bình An, Bình Thắng).

Tân Uyên và Bến Cát – nơi mật độ dân cư thấp hơn nhưng đang hình thành các khu

công nghiệp và đô thị, phát triển các vùng lâm trường (cao su, mía, điều, lâm nghiệp...) sẽ thu hút lao động và cư dân đến. Với sự phát triển nhanh chóng trong thời gian vừa qua, năm 2013, Bến Cát đã được tách thành thị xã Bến Cát (với dân số 203.420 người) và huyện Bàu Bàng (82.024 người). Huyện Tân Uyên cũng được chi tách thành thị xã Tân Uyên (với dân số là 190.564 người) và huyện Bắc Tân Uyên (82.024 người).

Các huyện Dầu Tiếng, Phú Giáo xưa vốn là vùng cao su bạt ngàn, dân cư thưa thớt nay đã phát triển khá mạnh. Cũng theo thống kê của tỉnh vào năm 2012, huyện Dầu Tiếng có dân số 115.780 người, mật độ dân số 160 người/ km²; huyện Phú Giáo có dân số 90.315 người, mật độ dân số 166 người/ km².

Với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bình Dương đang đô thị hóa nhanh chóng, hình ảnh một thành phố Bình Dương trực thuộc trung ương trong tương lai đang hiện lên rõ nét. Tất cả những điều đó sẽ làm cho bức tranh thành phần dân cư của Bình Dương không ngừng thay đổi.

6. Có thể khẳng định rằng, Bình Dương được như hôm nay là nhờ công sức của bao thế hệ, bao lớp dân cư. Họ là dân tứ xứ, do nhiều cảnh ngộ, nhiều nguyên nhân khác được dòng đời xô đẩy cuộn chảy về đây, đã tề tựu, hoà hợp xây dựng cơ đồ trên vùng đất mới. Nghề làm gốm sứ được vùng đất giàu cao lanh, đất sét nuôi dưỡng; sự uất ức với cường hào, áp bức được chiến khu D dưỡng dục, nâng cao tinh thần quật khởi. Tất cả những điều đó qua nhiều thế hệ, qua nhiều năm tháng gian truân đã giúp cho những người tứ xứ vốn có gốc nguồn

xã hội, lối sống, tính cách khác nhau hòa hợp cùng nhau, hình thành nên con người Bình Dương chịu đựng gian lao anh dũng, năng động và nhạy cảm, thực sự là chủ nhân của vùng đất bán sơn địa với những vùng có tính “thủ hiểm” nhưng lại rất thuận

lợi trong giao thông thủy bộ, kè sát như một vùng “đô thị đối xứng” của thành phố Sài Gòn – Hồ Chí Minh lớn nhất nước, với những khu công nghiệp, những vùng kinh tế, xã hội phát triển cao.

BINH DUONG RESIDENTS IN THE PAST AND PRESENT

Phan Xuan Bien

Ho Chi Minh city Institute for Development Studies

ABSTRACT

Ever since the opening of the land, building villages, and experiencing more than three centuries' history, residents of Binh Duong have acquired many victories and achievements, contributing to the proud traditions of local and national history. From all regions of the country, people have gathered about, working together to open new land, fighting bravely against the West, France, and the U.S., as well as quickly adjusted to the industry culture to create breakthrough development in the modern era. By researching and learning about the residents of Binh Duong throughout its history, we can find uniqueness, diversity harmony and unitedness. These are also the characteristics and qualities of the residents of Binh Duong both in the past and present.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Địa chí Bình Dương*, 4 tập, Phan Xuân Biên chủ biên, NXB Chính trị Quốc gia, 2010.
- [2] Nguyễn Đình Đầu, *Quá trình quản lý, sử dụng đất đai của Đồng Nai – Biên Hòa*, 1997.
- [3] Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai, *Khảo cổ học Đồng Nai*, NXB Đồng Nai, 1991.
- [4] Bùi Chí Hoàng (chủ biên), *Khảo cổ học Bình Dương từ tiền sử đến sơ sử*, NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Mạc Đường (chủ biên), *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé*, NXB Tổng hợp Sông Bé, 1985.
- [6] Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Sông Bé, *Khảo cổ học Sông Bé*, Sông Bé, 1982.